

## BÁO CÁO

**Đánh giá về tình hình kết quả triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, Quyết định số 468/QĐ-TTg**

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN<sup>1</sup>

**1. Về gắn kết việc số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) với quá trình tiếp nhận, xử lý TTHC tại Bộ phận Một cửa (BPMC)**

a) Kết quả đạt được:

- Kết quả triển khai quy trình số hóa đến BPMC các cấp và các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức trong tiếp nhận, giải quyết TTHC:

+ Về sửa đổi, bổ sung quy chế:

Ngày 17/8/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã ban hành Quyết định số 239/QĐ-UBND về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 56/QĐ-UBND ngày 21/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về Quy chế quản lý, vận hành Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ nội dung Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 5/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý, vận hành Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Ninh Thuận trong thời gian tới.

+ Tổng số BPMC theo từng cấp: Cấp tỉnh: 18/18 Sở, ban, ngành; cấp huyện 7/7 huyện, thành phố; cấp xã 65/65 xã, phường, thị trấn. Số BPMC đã thực hiện số hóa theo từng cấp: Cấp tỉnh 18/18 Sở, ban, ngành; Cấp huyện 7/7 huyện, thành phố; cấp xã 65/65 xã, phường, thị trấn.

+ Số cơ quan/đơn vị đã thực hiện số hóa trong giải quyết TTHC trên tổng số cơ quan/đơn vị thực hiện TTHC tổng hợp theo từng cấp: Cấp tỉnh 18/18 Sở, ban, ngành; cấp huyện 7/7 huyện, thành phố, cấp xã 65/65 xã, phường, thị trấn.

- Việc nâng cấp hoàn thiện hệ thống, hạ tầng công nghệ thông tin: Cổng Dịch vụ công tỉnh đã kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia và đáp ứng yêu cầu tái sử dụng dữ liệu theo quy định. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ưu tiên xem xét nguồn kinh phí để nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết

<sup>1</sup> Thời điểm lấy số liệu báo cáo từ ngày 01/01/2023 đến hết tháng 8/2023.

TTHC của tỉnh để đảm bảo đầy đủ yêu cầu về chức năng, hạ tầng để thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 23 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP và xây dựng Kho Quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (*dự kiến nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh trong năm 2024*).

- Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC:

Ngày 18/3/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1266/KH-UBND về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025.

Ngày 08/7/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 2976/UBND-PVHCC về tăng cường thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC.

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/8/2023: Toàn tỉnh đã giải quyết và số hoá được 262.939 hồ sơ đạt 93,87%, cụ thể:

+ Số kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực được số hóa là 246.820; số kết quả giải quyết TTHC phải số hóa là 262.939.

+ Số hồ sơ đã được số hóa là 262.939; số hồ sơ đã được giải quyết là 262.939.

- Kết quả việc sử dụng thông tin, dữ liệu số hóa:

+ Số TTHC đã sử dụng lại kết quả số hóa đã có trong quá trình giải quyết TTHC trên tổng số TTHC theo từng cấp: Cấp tỉnh 0/1.310 TTHC, cấp huyện: 0/270 TTHC, cấp xã 1/109 TTHC.

b) Đánh giá kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc, hạn chế, tồn tại và đề xuất, kiến nghị, giải pháp: Công tác số hoá trên địa bàn tỉnh đã đạt được mục tiêu, đúng lộ trình đề ra theo đúng Kế hoạch số 1266/KH-UBND ngày 18/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, tuy nhiên vẫn còn khó khăn khi thực hiện, cụ thể:

- Trang thiết bị như máy tính, máy scan, máy in,... phục vụ cho công tác số hoá còn thiếu (đặc biệt là cấp xã);

- Nguồn kinh phí để triển khai thực hiện số hoá hồ sơ còn hạn chế.

**2. Về đổi mới tổ chức quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ việc đơn giản hoá trong chuẩn bị, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

a) Về khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGDC): tỉnh Ninh Thuận đã kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và tích hợp lên Cổng dịch vụ công tỉnh. Tổng số TTHC của tỉnh là 1.689 TTHC; có 829 TTHC được đưa lên Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), trong đó: có 334 DVCTT toàn trình và 495 DVCTT một phần; số lượng TTHC đã đơn giản hóa thông tin, tự động điền thông tin khai thác từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vào biểu mẫu là 829/829 DVCTT, đạt 100 % tổng số dịch vụ công trực tuyến; số lượng hồ sơ TTHC đã khai thác dữ liệu dân cư phục vụ định danh và xác thực điện tử, cắt giảm giấy tờ cá nhân như sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy, xác nhận cư trú là 28.155 hồ sơ.

b) Về kết nối, chia sẻ dữ liệu: Cổng dịch vụ công tỉnh đã thực hiện kết nối

chia sẻ dữ liệu về trạng thái, tình hình xử lý hồ sơ giữa các hệ thống thông tin cung cấp DVCTT thuộc thẩm quyền thực hiện của cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh do Bộ, ngành triển khai cung cấp với Cổng DVC quốc gia, cụ thể như sau:

- Bộ Tư pháp (*phần mềm hộ tịch <https://hotichdientu.moj.gov.vn>, phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp chung <https://dangnhapltp.moj.gov.vn>*);

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Trang Đăng ký doanh nghiệp <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>);

- Bộ Xây dựng (Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua <https://dvcnhao.xaydung.gov.vn>);

- Bộ Giao thông Vận tải (Hệ thống dịch vụ công trực tuyến vận tải đường bộ <https://qlvt.mt.gov.vn>);

- Bộ tài nguyên và Môi trường (Hệ thống dịch vụ công thiết yếu <http://demothietyeu.monre.gov.vn>);

- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (Hệ thống phần mềm Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về trợ giúp xã hội <https://dvcbtxh.molisa.gov.vn>);

- Kết nối Cổng dịch vụ công tỉnh với Hệ thống phần mềm dịch vụ công liên thông.

### **3. Về nâng cao tính chủ động trong đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của BPMC**

- Đã triển khai thực hiện 01 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; 07 Bộ phận Một cửa cấp huyện, thành phố và 65 xã, phường, thị trấn, đạt 100% Mô hình BPMC đang áp dụng tại địa phương thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung). Triển khai mô hình 100% bộ phận một cửa có bố trí công chức hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến nhằm từng bước thay đổi thói quen của người dân và doanh nghiệp về phương thức nộp hồ sơ, nâng cao tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến.

- Triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 468/QĐ-TTg đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh là 05 Sở, gồm: Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Tài chính, Nội vụ.

- Thực hiện tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Ngày 03/8/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định số 1031/QĐ-UBND về ban hành Danh mục Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ với 829 TTHC được đưa lên Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), trong đó: có 334 DVCTT toàn trình và 495 DVCTT một phần. Tính từ ngày 01/01/2023 đến hết tháng 8/2023: toàn tỉnh đã tiếp nhận được 272.051 hồ sơ, trong đó: có 43.013 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp chiếm 15,81%, có 228.832 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến qua mạng đạt 84,11%, có 206 hồ sơ tiếp nhận qua bưu chính công ích đạt 0,08%.

b) Khó khăn, vướng mắc: Trong điều kiện địa phương còn nhiều khó khăn nên kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và hạ tầng công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin cho bộ phận một cửa các cấp còn hạn chế, thiếu đồng bộ. Đồng thời, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận và trả kết quả các cấp thường xuyên thay đổi vị trí công tác nên việc theo dõi và xử lý trên môi trường điện tử còn nhiều lúng túng; công tác cập nhật hồ sơ giải quyết còn thao tác trên nhiều phần mềm nên ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ. Hơn nữa, chế độ chính sách cho đội ngũ công chức, viên chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp chưa được quy định cụ thể.

#### **4. Mở rộng việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

Kết quả đạt được: **01** TTHC của Sở Giao thông vận tải thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, cụ thể: Thủ tục Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp. Mã TTHC: 1.002809.000.00.00.H43, tiếp nhận trực tiếp và trực tuyến; **06** hồ sơ tiếp nhận từ khi triển khai do tỉnh mới áp dụng thực hiện được Giấy khám sức khỏe điện tử.

#### **5. Đổi mới việc giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo thời gian thực trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới**

a) Kết quả thực hiện

- 100% TTHC đã thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công tỉnh trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo cấp thực hiện.

- 100% TTHC đã ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo cấp thực hiện.

- Đã đồng bộ **241.406** hồ sơ, công khai quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC, dịch vụ công cho người nộp hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để theo dõi, giám sát, đánh giá trên tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết theo cấp thực hiện.

- Đã thực hiện công khai trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Cổng Dịch vụ công tỉnh; công khai danh sách cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức người lao động giải quyết hồ sơ chậm muộn, những nhiều, tiêu cực theo Bộ Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ. (Bộ chỉ số)

b) Khó khăn, vướng mắc: Hiện nay, Bộ Chỉ số vẫn chưa đầy đủ số liệu thống kê: **Chỉ số công khai, minh bạch, Chỉ số số hóa hồ sơ** chưa có mục chi tiết của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh. **Chỉ số Tiến độ giải quyết:** Tất cả hồ sơ quá hạn đang xử lý của tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia không thể hiện đúng với Cổng Dịch vụ công tỉnh (*đã xử lý trước hạn, đúng hạn và đầy đủ quy trình điện tử*). Bổ sung thêm Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trong Bộ Chỉ số để công khai đầy đủ theo quy định. **Chỉ số tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến, thanh toán trực tuyến** chưa chính xác so với tỷ lệ tỉnh tiếp nhận.

- Việc kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành do Bộ, ngành trung ương triển khai và cơ sở dữ liệu của địa phương chưa đồng bộ. Hiện nay địa phương đang sử

dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để nhập đầu vào dữ liệu các thủ tục hành chính. Tuy nhiên, thao tác xử lý hồ sơ phải xử lý trên hệ thống phần mềm chuyên ngành của Bộ, ngành Trung ương đang triển khai tại địa phương như ngành: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư; Giao thông vận tải. Do đó công chức tại Bộ phận Một cửa khi thụ lý, xử lý hồ sơ phải nhập 01 dữ liệu thực hiện 02 lần.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Về cơ bản tỉnh Ninh Thuận đã hoàn thành các nhiệm vụ so với chỉ tiêu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như sau:

1. Nhận thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế; trình độ công nghệ thông tin còn thấp; còn thói quen thực hiện các TTHC truyền thống, “ngại” thực hiện trên môi trường điện tử; không có thiết bị kết nối mạng (điện thoại thông minh, máy tính...) hoặc không có mạng Internet, nhất là khu vực vùng núi tập trung nhiều đồng bào dân tộc thiểu số...

2. Tỉnh Ninh Thuận có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, nguồn lực đầu tư còn hạn hẹp, chủ yếu sự hỗ trợ ngân sách Trung ương. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ động bố trí kinh phí cho các đơn vị, địa phương. Tuy nhiên do ngân sách còn hạn chế nên không thể triển khai toàn diện các nội dung.

3. Việc triển khai số hóa TTHC còn hiệu lực gặp khó khăn, nhất là đối với TTHC không được thực hiện trên phần mềm chuyên ngành nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể, dẫn đến khó khăn trong lưu trữ và kết nối chia sẻ, khai thác.

4. Hiện nay, các Bộ, ngành đều triển khai phần mềm riêng và yêu cầu tỉnh phải thực hiện cập nhật trên hệ thống phần mềm của Bộ, ngành. Tuy nhiên, phần mềm của các Bộ, ngành hoạt động chưa ổn định, quá trình đồng bộ còn chậm, thường xuyên phát sinh lỗi, gây khó khăn cho quá trình tiếp nhận hồ sơ của bộ phận một cửa các cấp. Cụ thể:

- Phần mềm của cấp phiếu lý lịch của Bộ Tư pháp đồng bộ về cổng DVC tỉnh còn chậm, nhiều lúc không truy cập được gây khó khăn cho cán bộ, công chức Sở Tư pháp khi tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hồ sơ trễ do không thể truy cập vào hệ thống phần mềm; đồng thời, việc đồng bộ chậm ảnh hưởng đến việc xuất Biên lai thu phí trên phần mềm của tỉnh do phần mềm của Bộ không hỗ trợ chức năng này;

- Phần mềm của Bộ Giao thông vận tải đã đồng bộ trạng thái, kết quả giải quyết các TTHC “đăng ký khai thác tuyến”, “cấp giấy phép kinh doanh vận tải”, “cấp, cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải”. Tuy nhiên, số liệu chưa chính xác, tỉnh vẫn phải thống kê trên hệ thống của Bộ gây mất thời gian cho công tác thống kê, đặc biệt, công tác quản lý hồ sơ của tỉnh.

## **III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

### **1. Kiến nghị với Văn phòng Chính phủ.**

a) Việc công khai, minh bạch Bộ Chỉ số đã nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh. Người dân và doanh nghiệp dễ kiểm tra, theo dõi, giám sát việc thực hiện TTHC tiếp nhận, giải quyết theo cấp thực hiện. Tuy nhiên, các số liệu này một số chỉ số nêu trên chưa có số liệu chi tiết của các Sở, ngành (*Ủy ban nhân dân tỉnh không công khai*

cụ thể được để các đơn vị thấy được kết quả đạt được, tồn tại hạn chế để có giải pháp triển khai thực hiện tốt hơn trong thời gian tới), chưa được đồng bộ 100% giữa Công Dịch vụ công quốc gia và Công Dịch vụ công tỉnh nên kết quả triển khai thực hiện của tỉnh Ninh Thuận **không chính xác, không đúng, đã thực hiện tốt nhưng vẫn bị trừ điểm (là điểm cộng)** mặc dù các cơ quan, đơn vị và chính quyền các cấp đã tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt việc tiếp nhận, giải quyết TTHC hoàn thành trước hạn, đúng hạn, đạt chất lượng cao nhưng khi công bố, công khai kết quả Bộ chỉ số lại phản ánh không đúng việc đã làm được; người dân, doanh nghiệp sẽ đánh giá chưa đúng đến kết quả đạt được dẫn đến tác dụng ngược, không động viên, chia sẻ với những thách thức, khó khăn thực tế tại địa phương.

b) Sớm hoàn thiện các tính năng Bộ Chỉ số. Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể việc sử dụng các tính năng để hỗ trợ cho công tác thực hiện của địa phương. Phân công cán bộ đầu mối quản trị Công Dịch vụ công quốc gia hướng dẫn, hỗ trợ Sở Thông tin và Truyền thông kết nối, tích hợp, đồng bộ 100% để có kết quả công khai chính xác.

c) Tập huấn, hướng dẫn và ban hành danh mục các công việc chuyên môn, nghiệp vụ cụ thể về công tác kiểm soát TTHC và tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của địa phương. Đồng thời, ban hành Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC mới gồm thứ tự các bước thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cụ thể để địa phương dễ thực hiện, đúng và đủ theo quy định.

d) Hiện nay, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh có thực hiện các TTHC liên quan đến một số ngành, lĩnh vực như: Xây dựng, Lao động – Thương Binh và xã hội. Các TTHC này thực hiện như các Sở nhưng phạm vi thực hiện chỉ tại các Khu Công nghiệp... Theo quy định của pháp luật về kiểm soát TTHC, các Bộ, ngành Trung ương công bố, nhập dữ liệu lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, sau đó các tỉnh mới tải dữ liệu TTHC này (theo Bộ, ngành) để công bố, công khai lên Công Dịch vụ công quốc gia cho cá nhân, tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, đối với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh không có Bộ chủ quản ở Trung ương, rất khó cho tỉnh trong việc nhận diện TTHC nào là của Quản lý các khu công nghiệp tỉnh để tải các TTHC này từ Cơ sở dữ liệu quốc gia để công bố không bị trùng lặp hoặc thiếu. Kiến nghị Văn phòng Chính phủ đề nghị các Bộ, ngành Trung ương khi công bố các TTHC nhập riêng 02 mã số TTHC lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh.

đ) Tham mưu Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương nghiên cứu, xem xét, ghi nhận và thể chế hóa những kiến nghị rà soát TTHC tại các Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa TTHC của địa phương để kịp thời công bố, công khai cho đối tượng thực hiện TTHC, góp phần cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC cho cá nhân, tổ chức. Trường hợp các Bộ, ngành không ghi nhận cần phản hồi cho địa phương biết.

e) Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các CSDL Bộ, ngành Trung ương còn nhiều vướng mắc do mức độ sẵn sàng của các hệ thống thông tin, bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu còn hạn chế, bất cập nên chưa giải quyết hiệu quả việc chia sẻ dữ liệu trong việc cung cấp DVCTT phục vụ người dân và doanh nghiệp. Nhiều Bộ, ngành xây dựng CSDL riêng nên khó khăn cho địa phương phải kết nối với nhiều hệ thống, do đó đề nghị Văn phòng Chính phủ có ý kiến với các Bộ,

ngành thống nhất tích hợp dịch vụ công do mình quản lý lên Cổng dịch vụ công quốc gia để địa phương kết nối, tích hợp thuận tiện hơn.

## **2. Kiến nghị với các Bộ, ngành:**

a) Đề nghị các Bộ, ngành cần rà soát TTHC không quy định cụ thể thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết TTHC để địa phương dễ thực hiện; cần sửa đổi, bổ sung các quy định về TTHC để đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế; các Bộ, ngành cần nâng cấp hệ thống để đảm bảo việc đồng bộ hồ sơ được thông suốt.

b) Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tư pháp; Bộ Giao thông vận tải hỗ trợ tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa “Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh” với “Hệ thống phần mềm chuyên ngành của Bộ” để tránh việc phải nhập cùng 01 dữ liệu 02 lần vào 02 phần mềm khác nhau, nhằm giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện các TTHC này tại địa phương.

c) Các Bộ, ngành công bố, công khai TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định. Kịp thời gửi Quyết định công bố TTHC đến UBND tỉnh và Sở chuyên ngành kèm theo file word (vẫn còn tồn tại tình trạng Bộ, ngành ban hành Quyết định công bố rất sớm nhưng văn bản đến địa phương rất chậm hoặc chưa công khai TTHC kịp thời lên cơ sở dữ liệu quốc gia do đó địa phương bị chậm, muộn trong việc công khai TTHC.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận báo cáo kết quả đánh giá về tình hình kết quả triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, Quyết định số 468/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận để Văn phòng Chính phủ biết, tổng hợp./.

### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- VPUB: LĐ, KTTH, VXNV, TCD;
- Lưu: VT, PVHCC. CT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Nam**